

80
INDO-CHINOIS

1096

(5)

mai 1924

VAN-QUYEN THU-LAU

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 11097



DƯỚI HOA

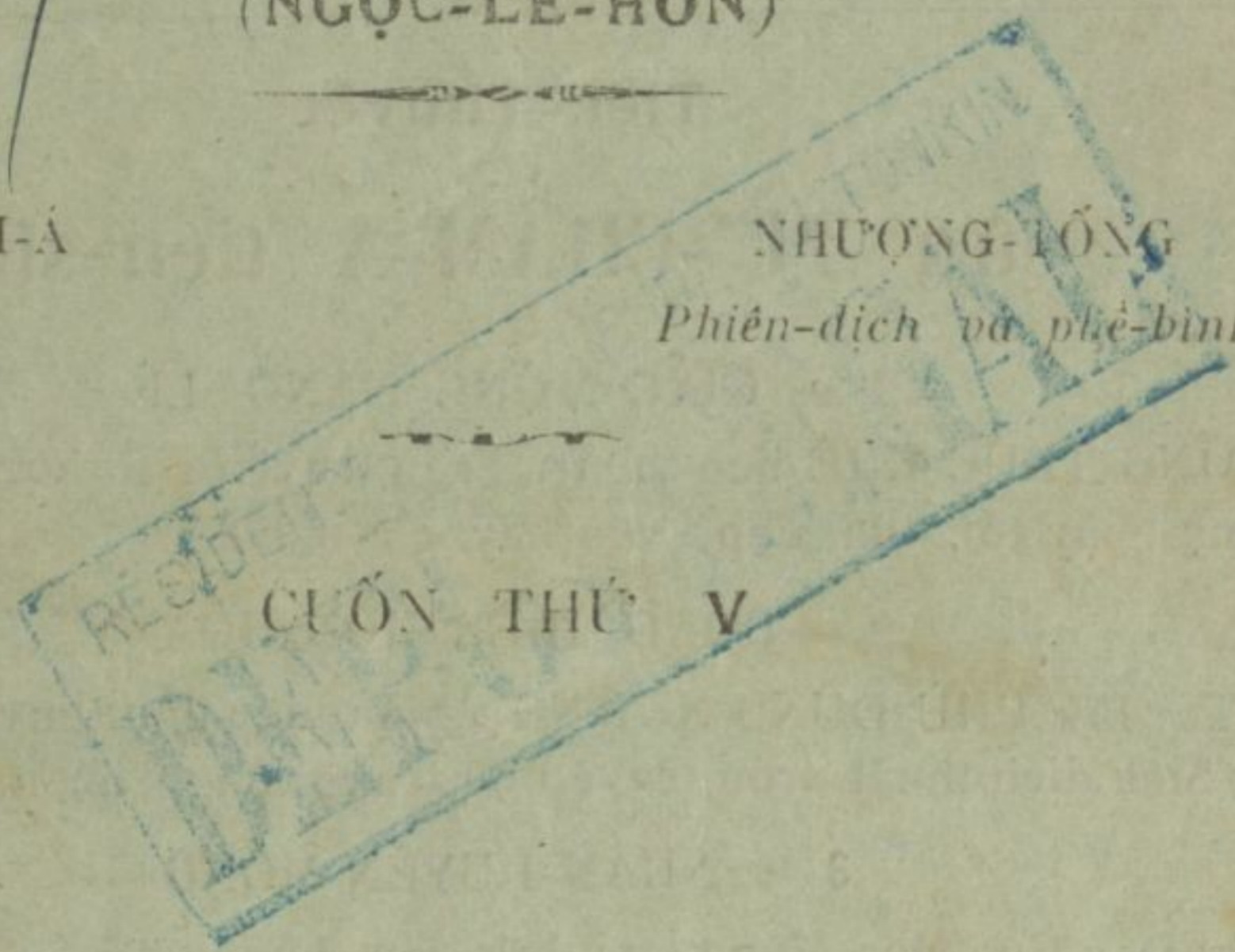
(NGOC-LÊ-HỒN)

TU-CHAM-A

Soạn

NHUONG-TONG

Phiên-dịch và phê-bình



CUỐN THỨ V

80 Indoch
1096

1929

IN TẠI NHÀ IN THUY-KY

98 Phố hàng Gai

HANOI

IN LẦN THỨ NHẤT

Giá bán : 0\$10

TRÚC KHÊ THƯ QUÁN

Bản quán khai trương tại nhà số 5 phố Lyon Cẩm phả, bán các thứ sách của bản cục xuất bản tại Hanoi và đủ các thứ sách truyện, giấy bút, Thực-Nghiệp dân-báo, Đông Pháp thời báo; và các thứ hàng nội hóa như chè Việt-Nam pháo Việt-nam v.v. Xin các quý khách vui lòng chiếu cố. bản quán lấy làm hoan nghênh lắm.

Tiểu-Thuyết

của TỪ-CHÂM-Á tiên-sinh

1 — GIẤC MỘNG NÀNG LÊ

ÔNG TRÚC KHÊ dịch-thuật. Trọn truyện giấy hơn trăm trang rộng, giấy tốt, bìa đẹp, văn hay, giá 0\$60

2 — BÓNG HIỆP HỒN HOA

Tức là « PHÙ DUNG-NƯỞNG » hiểu hiệp tiểu-thuyết, Nguyễn-tử-Siêu dịch-thuật, trọn truyện 90 trang rộng, văn hay. Giá 0.40

3 — NHÂN-DUYÊN-MỘNG

Tức là « Hoa Hoa Mộng » ai tình tiểu-thuyết, Tử-Siêu dịch, trọn bộ một quyển giấy (đương in) giá 0.30

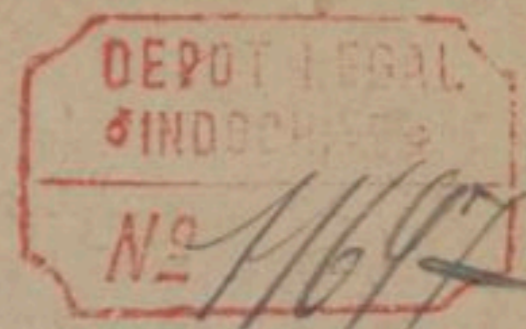
4 — KÍNH-HỒN-HIỆP

Tức « Người Trong Gương » Tử Siêu dịch (đương in)

5 — BỀ TÌNH NỒI SÓNG

Cũng Tử Siêu dịch (hết) đương in lại.

Đây là những sách của Từ-Châm-Á mà Nhật-Nam Thư-Quán 117 Hàng-Gai Hanoi xuất bản. Ai mua buôn mua lẻ thơ và mandat đề cho NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 117 Hàng Gai Hanoi. Bản quán lại có những tay học qua trường Mỹ-thuật vẽ truyền thần rất khéo đủ các thứ.



Vào cửa mỉm cười, nhìn nhau ngậm cười, Quẹt trước cửa tiếng kêu hờ hững, Yêng dưới song đọng hót buồn tanh. Quân-Thiến bấy lâu cách mặt Lê-nương, vẫn nặng lòng mong nhớ. Trong hai tuần lễ vừa qua lại là vụ phải học cố để đi thi, không có thì giờ rồi viết thư thăm hỏi, Xong kỳ thi, nàng liền thuê thuyền về quê. Tự nghĩ khi về đến nơi sẽ được cùng Lê-nương họp mặt truyện trò, cầm tay than thở, dưới đèn đôi bóng, cười nói tở tở, Ngày hè chậm tối, cảnh gia đình còn lắm trò hay, có thể lấy lại cái vui xum họp những ngày, bù lại cái khổ biệt ly mấy tháng. Thuyền chạy như bay, quê cũ gần kề trước mắt. Hoa nội nởn nở, cỏ xanh mơn mớn, lúc ra đi coi là thứ cưu sầu rước giận, đến nay trong lòng khoan khoái, trông cái gì cũng thấy vui mắt cả. Thế mà ta nhớ chị Lê thế nào chắc chị Lê cũng nhớ ta như thế. Hôm nay thấy ta về, không biết rằng mừng rỡ đến đâu.

Bốn bề khói bốc, mấy tiếng chèo đưa, một con thuyền giáp bến, một cô con gái nhẹ bước lên bờ, áo lụa giầy da, tay cắp mấy cuốn sách, trông lanh lẹn như chiếc én liệng bay trước gió. Một tên lái dò quây gói đi theo; trông biết ngay là một cô nữ-học-sinh mới ở trường về. Cô nữ-học-sinh đó tức là Quân-Thiến. Nàng lên bến rồi, liền rảo bước chạy về nhà, tiếng giầy lộp cộp, nét mặt vội vàng, mắt hấn vẻ nhu mỹ yếu điệu ngày thường, sở dĩ thế là vì lòng về như lửa, dạ nhớ như mây, bất giác thành ra tất tả bàng hoàng mà nàng cũng không tự biết. Chẳng bao lâu đã vào đến cửa, vào đến cửa mà không nghe thấy tiếng nói đôi hồi; lại chẳng bao lâu đã vào đến sân, vào đến sân mà không nhìn thấy bóng người đi lại. Lạ thay! Đi xa mới ba tháng trời, mà sao cửa vắng nhà thanh đến thế! Hay là ta mê ngủ? Ngoài cửa ta trông, cái gì cũng thấy vui mắt, mà sao trong cửa ta trông cái gì cũng thấy giạt mình. Mười phần mừng rỡ hóa ra trăm nỗi hồ-nghi, mối cảm nào người, dò dòi rất chóng. Nàng lúc ấy như dại như ngây, đứng ngẩn người ra một

lúc, rồi đó đi quanh hành-lang, không muốn vào ngay trong nhà. Một lúc bên trong mới có người chạy ra, trông thấy nàng liền reo lên rằng : A ! Cô đã về ! Đê con vào thưa với cụ ! Nàng nhận ra là Thu-Nhi liền bước chân vào thì Bằng-lang đã chạy ra đón. Nó kéo vạt áo nàng mà nói : Cô đã về. Có mua làm quà cho cháu cái gì không ? Nàng mỉm cười mà rằng : Có ! Có ! Vừa nói vừa bế đứa trẻ vào lòng, rồi xoa đầu mà hỏi : Chứ mợ con đâu ? Nét mặt Bằng-lang bỗng tiu nghỉu mà rằng : Mợ con mệt đã lâu. May có cô về, làm bạn với mợ con, chắc là bệnh cũng chóng khỏi. Nàng nghe nói giật mình, vội bỏ Bằng-lang xuống vào hầu Thôi-ông rồi rào bước sang buồng Lê-nương.

XIII --- THUỐC TÂM

Ốm đến ngoài tuần, người về trong cửa, nỗi thương tâm gác, giường bệnh vội thăm, võ vàng mặt ngọc, còn đâu là vẻ hồng-nhan ; mê mệt giấc xuân, riêng xót cho thân bạc mạnh. Lê-nương từ khi mắc bệnh, ngày ngồi đối với siêu thuốc, đêm làm bạn với ngọn đèn, gối chiếc sầu dài, giường không chăn lạnh. Trong nhà chỉ có Thu-nhi cùng Bằng-lang là kẻ chăm chỉ thuốc thang, ra vào thăm hỏi, song cũng lúc đi lúc ở, chứ không phải có ngồi bên suốt ngày. Phong quang lạnh lẽo, âm khí nặng nề, gối chiếc nằm trơ, khí vị thật chẳng khác chi miền dị lộ. Sân trước vắng tanh, song the lặng ngắt, bấy lâu đã không nghe thấy ai tiếng nói câu cười. Quân-Thiến về, Bằng-lang đã chạy vào thưa với nàng. Một lúc Quân-Thiến bước vào vén màn nhìn nàng, trông thấy mặt, bất giác giật mình toan khóc mà nói :

Chị ơi chị ! Em đã về đây ! Nàng vừa thở vừa đáp rằng : Chị mệt lắm, không ngồi dậy được. Em tha lỗi cho chị nhé ! Quân-

Thiến nước mắt vùng quanh mà rằng : Chị ơi chị ! Mới trong một tháng trời mà sao bệnh đã đến thế ? Trông thấy chị ruột em thật đứt ra từng khúc. Lê-nương thở dài mà nói : Tắm thân bạc mạnh sớm chả chắc chiều. Bờ liễu yếu thơ, gió sương vùi dập. Bóng chiếc tự thương, nào phải mặt nghiêng thành nghiêng nước ; thân tàn quá ngán, thật là đời đa bệnh đa sầu, ôm gối lòng đau, soi gương mặt võ : số mình đành vậy ; ông trời ở đâu, Em ơi em ! Chị chắc chị cũng chẳng sống với em được bao lâu nữa. Nghĩ như chị còn có vui gì sống. Dữ' kỳ giam lỏng thành sầu, sống mà đầy đọa ; bất nhược về ngay trời hận, chết lại nhẹ nhàng. Nghĩ đến thế lúc nào là lòng chị lại im như nước, nguội như tro, suốt ngày chỉ nằm đấy chờ cái chết. Chị chết, chị không tiếc gì cả, chỉ có em là chị không sao quên được đó thôi. Bấy lâu chỉ sợ chị chết mà em chưa kịp về, chị em thân thiết chẳng khác gì ruột thịt trong mấy năm nay, mà lúc chết không được nhìn nhau, thì chị đâu chết cũng còn ân hận. Chị yếu lắm rồi, em về may quá ; còn thằng cháu đấy, chị nhờ vào em. Ngày tư ngày tết, nếu còn nhớ đến tình nhau thì một lưng cơm tẻ, mấy đóa hoa tươi, đem cúng nhau ở trong vùng cỏ áy bóng tà, thế là chị đã được chịu ơn nhiều lắm. Quân-Thiến nghe nói, không sao cầm được nước mắt, vội vàng gạt lệ mà đáp : Chị nói gỡ ra chi thế ! Trời ơi ! Trời ơi ! Em cầu trời phù hộ cho chị, không để chị phải buồn không để chị phải khổ, ra ơn cho chị sống, bớt bệnh cho chị lành ! Nói xong, ngồi vào bên giường, cúi đầu chấp tay, làm rằm khẩn vái. Một lúc bỗng mở mắt nhìn Lê-nương mà rằng : Bệnh chị khỏi rồi. Nàng thấy thế cũng phải bật cười mà rằng : Có diên đấy à ! làm cái kiêu gì thế ! Đi vào trường học, học được lối phù-thủy của các bà đồng đấy hay sao ? Quân-Thiến ở với nàng đã lâu, vẫn biết tâm tính nàng, nàng yếu lần này Quân-Thiến cho là vì uất ức chứ không rõ là vì tình làm hại. Từ hôm về, Quân-Thiến liền trông coi cho nàng, chăm chỉ suốt

ngày, không mấy lúc rời bên cạnh. Thuốc thang bưng rót, đề ý ân cần, chăn áo đổi thay, hết lòng nâng giắc. Ngày dài vô sự thì ngồi nói trời, nói bể với người đau không mấy khi ngời miệng, phàm những sự mắt thấy tai nghe, hoặc truyện chơi bời, hoặc tình nhi-nữ, hoặc chép trong sách vở, hoặc xem ở báo chương, hề trong có nhớ được cái gì là lời cả ra đề hiển cả Lê-nương, trong khi nói lại thêm lời bình-phẩm, pha đọng đùa cười, như khách đi xa khoe mẽ, phượng múa rồng bay, như người con hát ra trò, hoa thêu gấm dệt. Lê-Nương nghe chuyện quên cả mệt, không còn nhớ mình đương lúc yếu đau. Ngoài ra nào tình hình trường học, nào cảnh vật quê người, nào trò vui trong lúc chơi đùa, nào sự biết về đường học vấn, phàm những cái có thể làm cho khuấy lòng nàng. Quân-Thiến đều tỷ-tê kể lể cho nghe. Có lúc lại cất tiếng hát những khúc chơi xuân, ngâm những bài vịnh hoa, đọng ngâm trong trẻo, tiếng hát du-dương, ngọc nhả châu phun, nàng nghe vào thấy khoan khoái nhẹ nhàng, khối sầu đã dần dần tiêu-tán. Ban ngày thì thế, ban đêm Quân-Thiến lại bế Bằng-lang cùng ngủ ở bên giường nàng. Quân-Thiến đã khéo chiều Bằng-lang, mà Bằng-lang cũng thích ngủ với cô, sản có chẳng khác gì sản mẹ. Trong gian phòng bệnh hắc ám đó, từ khi Quân-Thiến về hình như đem bóng sáng soi vào, khi dương dầm ảm, mây sầu tiêu tan, chẳng khác gì một nơi bệnh viện tốt nhất thế-giới ! Dầu cho kẻ ốm đến liệt giường liệt chiếu, các thầy lang ai cũng bó tay, mà được một người trông coi khéo biết chiều lòng thể ý như thế cho, thì ma bệnh cũng phải chạy xa, thần chết cũng không dám đến. Huống chi Lê-nương nguyên không phải là có ốm thật, chẳng qua mỗi nghĩ vấn vương, dạ phiền chông chất, tư tình nợ chết đi không được, khối sầu kia kết lại đã nhiều, vì thế mà sạm sột không yên một mē thành bệnh. May được Quân-Thiến khéo truyện khéo trò, làm cho nàng quên nỗi lo buồn sinh lòng vui vẻ, bệnh nặng mười phần đã bớt được tám chín, ăn uống cũng dần dần hơn trước

nước da vàng búng đã có vẻ sẫm sần, chẳng bao lâu sẽ lại lành mạnh như thường. Coi đó đủ rõ việc Quân-Thiến về nhà thực rất có ích cho nàng. Tuy nhiên Quân-Thiến mà chữa khỏi được bệnh nàng lại không phải là ở đây . . .

Quân-Thiến trông nom cho Lê-Nương không lúc nào là không nói chuyện đề cho nàng đỡ buồn, song tâm sự nàng thì Quân-Thiến không sao mà biết được. Tuy hết sức khuyên lơn, song chẳng khác gì gãi ngứa ở ngoài giày, tuy gãi đấy nhưng thực chưa vào chỗ ngứa. Một hôm Quân-Thiến bảo nàng rằng : Chị cấm cung ở nhà có biết thế-giới văn minh bây giờ việc kết hôn cũng quý tự do không ? Lê-Nương nói : Có. Nhưng chị chưa thấy có đám nào thế đấy. Quân-Thiến nói : Lối kết hôn cũ tin lời mối lái vàng mệnh mẹ cha, đôi bên giai gái đều không có quyền tự chủ. Lại còn nào là chạm mặt, nào là ăn hỏi, bao nhiêu những lễ nghi phiền phức, thường thường đến mãi khi tiệc ngọc khách tan, buồng then xuân khóa, mà chồng không biết tài mạo vợ, vợ không biết tính tình chồng, đôi lứa giở dang, suốt đời lầm lỡ, ông lơ trất trưởng, xưa nay đã làm hại biết bao nhiêu tài tử giai nhân. Ngày nay gió Âu mưa Mỹ, tràn sang khắp cõi Á-Đông, người trong tân học giới bây giờ ai cũng lấy việc tự do kết hôn làm một việc cần thiết nhất trong một đời ; vàng thau kén chọn, đều theo ý riêng của đôi bên, mẹ cha không được cướp quyền, mối lái hết trò múa mép. Bởi thế nên khi đã lấy nhau thì dù sinh tử biệt ly, đôi bên cũng được vui lòng hả dạ, không đến nỗi như ai phải tủi duyên hờn phận, oán vụng khóc thầm... Quân-Thiến nói đến đây vội ngừng ngay lại, biết là mình đã nói lỡ lời. Tự nghĩ Lê-nương tuy không phải không hợp tính với chồng song đã trải đủ mọi mùi sinh tử, biệt ly, mình không nên đem những câu ấy để nhắc lại truyện thương tâm của người đương ốm. Nào biết đâu nàng nghe câu ấy, trong lòng bỗng sinh ra một mối cảm, mà mối cảm đó Quân-Thiến thực không ngờ

đến. . . Trong óc nàng bấy giờ như bồng rung vờ được vật gì, không biết ở đâu ra, vui mừng khôn xiết ; lại như bồng rung bỏ lẩn vật gì, không biết đi đâu mất, bạo bực lạ thường. Chỉ trong mấy giây đồng hồ mà chợt vui chợt tủi, nửa mừng nửa lo. Rút lại bên đặc ý đánh đồ được bên thất ý, bụng dạ khoan khoái, mặt mày nở nang, nhẹ mình như cất gánh đầy đồ đi ; một câu chuyện của Quân-Thiến, đã thành ra một thang thuốc hồi sinh khởi tử cho nàng, việc thiên hạ còn gì lạ hơn thế nữa ! Chao ôi ! mừng thay là kẻ qua cầu, đôi vai đã trút gánh sầu nhẹ thênh ! Dối thay là kẻ ngoài vành, bồng không mang lấy nợ tình cho ai ! . . .

Nỗi buồn dề dạ, lời ngọt vào tai, ruột nát trăm vòng, bụng sinh một kể . . . Cái kể của Lê-nương nghĩ ra sau khi nghe lời Quân-Thiến đó tức là kể lấy cảnh tiếp cây, đem đào thay mạn, mượn thân Quân-Thiến để đối phó với Mộng-hà. . . Kể như tài-mạo, học-vấn, chí-khi của Quân-Thiến, sánh với Mộng-hà thực là phải lứa vừa đôi. Ta yêu Quân-Thiến cũng chẳng khác gì yêu Mộng-hà, xe cho họ lấy nhau, cũng là một việc hay lắm. Mộng-Hà được Quân-Thiến, đã đủ đèn bù, Quân-Thiến được Mộng-hà, cũng là xứng đáng, mà ta ở giữa thì được thoát thân nhẹ nợ, đem tình máu mủ, thay lời nước non, còn kể gì tiện lợi cho bằng. Nàng nghĩ thế rồi thì bệnh đâu nhẹ bồng, lòng những mừng thầm, nét mặt bồng ra ý vui mừng hơn hở. Quân-Thiến ngồi bên, dương sợ câu nói trước làm cho nàng động mối thương tâm, chú mắt nhìn xem vẻ mặt nàng, thấy nàng mủm mím ngậm cười, như có điều chi thích ý, thì ngạc nhiên không biết nàng nghĩ ngợi làm sao, cảm xúc thế nào, mà vẻ mặt lại dương buồn hóa tươi. Nàng ngẫm nghĩ một lát, lòng tuy biết vậy song miệng khó nói ra, Quân thiếu cũng lẳng lặng ngồi im, bốn mắt nhìn nhau, không nói một câu gì hết. Nàng nhìn Quân-Thiến một lúc thì vẻ mặt bồng sa sầm, trong ý mình như lại thất vọng : Vì nàng sức nghĩ đến Quân-Thiến vốn tính kiêu-kỳ khó được

lấy người vừa ý : đối với Mộng-hà không hề có truyện trò quen biết, thế mà trong óc tại đương lấy tự do làm thích, ra ngoài học trong một năm trời, bạn hữu chắc là nhiều lắm, nào chắc đâu cặp mắt xanh còn chưa có kẻ lọt vào ! . . . Nay ta đem lòng ép uồng, can thiệp đến quyền tự do, tất nhiên nó chẳng chịu nghe nào, như thế thì có van cũng đến uồng công, mà có nói cũng bằng môi miệng. Đến như về bên Mộng-hà thì cũng khó nghĩ lắm. Đọc lại tiên thề, đủ rõ chàng đau đớn muôn phần, sắt son một dạ, đã cưới lung hùm, khôn tìm lối xuống, khuyên lờ trăm cách, chung qui cũng chẳng ăn thua. Lòng bền như đá, hạp nặng bằng non, tình chàng đã chuyên mà ý chàng cũng đã quyết rồi. Nay ta bỗng rung ép chàng cầu hôn với Quân-Thiếu thì tất chàng lại chối rằng : một lời đã nói, suốt đời không quên, ăn năn thì sự đã rồi, đôi bên đã biết lòng nhau, bất tất đem những câu đó làm rầy nhau nữa. Như thế thì ta còn biết nói ra làm sao. Cứ đó mà suy, việc ấy thực bề nào thì cũng chưa yên bề nào, chả đợi nói ra cũng đã biết là tất rồi; quyết liệt. Nàng nghĩ đến đây thì lại cúi mắt sâu tuôn, đầu mày hạp uén, bao nhiêu hy vọng, đi đời nhà ma ! Kể đó nàng lại nghĩ rằng : Đá mòn sông cạn, chỉ còn tối đó là tối thực-thân. « Mưu tính ở người mà thành bại ở trời », ta cứ việc làm cho hết sức hết lòng, may mà được thì ba người cũng được yên thân, chẳng may mà hỏng, thì Mộng-Hà thôi đành không vợ. Quân-Thiếu có lo gì chồng, mà riêng ta, ta cũng được cam lòng đôi chút.

Quán khách ai buồn, buông thu mình ốm : ấm chè siêu thuốc, những là ngại gió kinh sương, chiếu lạnh giường đơn, ai kẻ quạt sâu rấp thắm. Mộng-hà từ hôm nhà trường nghỉ hè, sớm tối mong về, chỉ vì Lê-Nương ốm, mà chàng phải ở lại, thắm thoát lại đến hơn tuần lễ. Quê cũ tìm đâu trong mộng, trời bẻ mệnh mang ; tin sương dò hỏi khi buồn, tâm hơi vắng ngắt. Ngày vắng bơ vơ, nhìn rêu cửa lại như khêu mối nghĩ ; canh

chầy thơ thần, mong hoa đèn nào thấy báo tin hay, lòng rối hơn
tơ, ruột đau như thắt, Lý-hậu-chúa có câu : ban sớm chiều hôm
thường đem nước mắt rửa mặt : chính là bợp với tình cảnh
chàng trong lúc bấy giờ. Nguyên từ khi Lê-Nương bị đau, mình
gầy ra chẳng khỏi buồng, tay yếu cầm không nổi bút, thơ lá
thăm cạn lời ngâm vịnh, cánh chim xanh dứt lối đi về. Mộng-
hà sau khi viết thư thăm lúc mới đau, không hôm nào không
hỏi Bằng-lang về bệnh tình nàng. Thế nhưng con trẻ thơ ngày
nói thường lúng túng, bệnh nặng nhẹ không sao biết chắc được.
Nhưng muốn được nhìn tận mặt, song then cài cửa đóng, có
cánh khôn bay ; rở lại tờ hoa, lệ trên giấy vẫn còn hoen tối
nhìn vào ảnh ngọc, người trong gương như cũng võ vàng. Hai
bữa cơm thường, nuốt vào chổi cỏ, năm canh người vắng, năm
xuống giạt mình. Tóc Phan-an sầu bạc nửa đầu, lưng Thầm-ước
gầy còn một chét . . . Tấm lòng chàng trong mấy ngày hôm ấy
thực đã như bào như xé vì ai . . . Chàng biết bệnh nàng quyết
không thể trong mấy hôm mà khỏi ngay được. Hoặc giả nhân
một trận ốm ấy mà rồi đến hương tàn ngọc nát, cũng là nhẽ tự
nhiên, song không có cách gì để cứu chữa cho nàng thì cũng
đành lẽ ngồi đấy mà than giải thở ngắn, còn biết làm thế nào
được nữa, sau nghe tin Quân-Thiến đã về nàng được một người
trông nom thân thiết thì bất giác trong bụng mừng thầm. Chàng
tự nghĩ bệnh nàng chỉ là quá lo quá nghĩ gây nên, nay được
người chăm chút, được người khuyên lơn, gỡ được mối cảm
thương, phá được niềm uất ức, thì hoặc giả nhân đó mà bệnh
tình được đỡ mặt ngọc lại tươi, thì chẳng những là may cho
nàng mà may cho cả ta nữa. Chàng đối với Quân-Thiến tuy
không có chi đáng gọi là tình cảm, song lúc ấy thì không sao
khỏi đem lòng mong mỏi Quân-Thiến đem bụng giúp vì Nếu
bệnh nàng mà khỏi, thì Quân-Thiến đối với nàng thực là ơn
nặng tái sinh mà mình gián tiếp cũng được cảm tấm lòng nhiều
lắm. May sao ông trời còn thương, cầu được ước thấy. Quân

Thiến về chưa mấy hôm thì nàng đã lia xa đất chết mà chàng cũng ra khỏi thành sâu, Quân-Thiến cùng Mộng-hà, trong chỗ vô hình đã gây được một mối tình ân ái, việc kỳ chuyện lạ, trong trường tình xưa nay ầu cũng là có một không hai.

XIV — ÉP DUYÊN

Viện sách xuân về, song the ồm dậy ; quang âm thắm thoát, tâm sự vẫn vơ. Lê-nương ồm một trận xuýt chết, may được một con người ngọc, đem ba tấc lưỡi, dùng đôi bàn tay, gây ra cái diệu kế của Lê-nương, đem lại mối kỳ duyên cho Mộng-hà, vì đó mà cái bệnh mê man khó chữa kia, chỉ trong sớm tối đã như cát gánh đổ đi, như đương giao trời dâm bông nảy ra ánh nắng. Lòng nàng khoan khoái biết bao, lòng chàng khoan khoái biết bao mà đến lòng Quân-Thiến nữa cũng khoan khoái có kém gì hai người. Tuy nhiên, bệnh đến từ đâu thì nàng tự biết, chàng cũng biết, duy có Quân-Thiến là không biết : bệnh khỏi sao chóng thì duy có nàng là tự biết. Quân-Thiến cố nhiên không biết, mà đến chàng cũng chẳng biết được nào. Nàng tuy đã biết rõ đem ý kiến đó ra bày tỏ, nên hay chẳng chưa chắc thế nào, song khi đó muốn giải ngay nỗi nghi nan ở trong lòng thì không bày tỏ ngay không được. Mộng-hà vì cơ nàng đau không thể dứt ra về được, nay biết nàng khỏi, có thể cuốn gói về được rồi đấy, song chàng còn quyến luyến chưa nỡ về ngay là còn mong tiếp được thư nàng sau khi ồm rậy, cho thỏa lòng khao khát bấy lâu. Một hôm sớm rậy, thấy bên gối có một Phong thư giấu kín, mở ra coi đã biết là thư của nàng. Sau khi ồm rậy, viết còn run tay, nét chữ' nguêu ngoao không được cứng cho lắm. Chàng đoán tất có tin lành, chưa mở đọc đã mặt mày hớn hở, ngờ đâu khi đọc xong lại khiến cho chàng bỗng chốc giận, bỗng chốc mừng, bỗng chốc lắc đầu, bỗng chốc chau mặt, cầm bức thư mà lòng những bần hoản. Trong thư nói gì,

tức là nàng đem bày tỏ ý kiến của nàng, muốn chàng cầu hôn với Quân-Thiến. Lời thư như sau này :

« Mắc bệnh mấy tuần, tưởng như kiếp khác. Trước có được
« thư thăm hỏi thì vừa vào lúc mệt đương nặng, không thể
« vịn giường đứng dậy, ti bản viết thư được, thương nhau hẳn
« cũng lượng tình cho nhau. Bệnh của Lê-ảnh, nguyên vì thương
« tâm, nay may đã lành, xin thưa để anh yên dạ. Thư trước của
« anh, nói thống thiết quá, không khỏi quá si về tình. Đem lời
« nói chết không hối, kể nỗi tức rệp không yên, một mảnh tình
« chung, nghĩ sao viết vậy, song đối với cái địa vị của đôi ta
« đương đứng lúc này thì thực chưa kịp nghĩ chín, thân
« Lê-ảnh, Lê-ảnh không dám tiếc, song không muốn vì
« cớ yêu anh mà để lụy cho anh, lại không muốn đem cái
« mình đã nhăm mà để anh cũng nhăm, tấm-tình của anh, Lê-
« ảnh biết lắm rồi, Lê ảnh cảm lắm rồi, song lời nói của anh
« thì Lê-ảnh không dám nghe đến. Anh tự nói rằng :
« tôi đã đành lòng như thế rồi, thế nhưng sao chẳng nghĩ
« lòng mình thế đã đành, song lòng kẻ đối với mình
« như thế sao cho đành ? Huống chi cứ Lê-ảnh nghĩ ra thì
« lòng anh cũng có nhiều chỗ khó mà đành sao cho được. « Tội
« bất hiếu có ba, vô hậu là nặng nhất » vua Thuấn kia còn tự
« chuyên ; Vợ chồng việc quan hệ, nghĩa cả của loài người »
« đức thánh xưa đã có dạy. Anh trên còn mẹ già, dưới chưa
« con cái , vui cảnh cửa nhà, nối dòng tiên tổ, vốn là việc nên
« có của con người ta, thế mà anh lại cho mình là phải, làm
« trái đạo trời ; không mong tìm bạn sắt-cầm, lại chỉ muốn
« cùng đời quyết tuyệt ; ôm lòng tự hỏi, rồi lấy ai làm người
« hầu hạ sớm hôm, phụng dưỡng cho tròn đạo hiếu, ai làm người
« ra vào bếp nước, trông nom giúp hộ việc nhà ?
« Bỏ hạnh phúc tìm vào cảnh khổ, trái nhân luân quyết giữ
« lòng si ; làm con ma chết oan trong tình trường, đóng một vai
« có tội với danh-giáo ; anh vốn là người đọc sách vở, biết nghĩa

« lý, sao mà hành vi lại trái ngược, tư tưởng lại sai lầm đến
« thế ? Lê-ảnh trộm nghĩ, thế có hay gì đâu, anh ! Tục ngữ có
« nói : Trời định hơn người, người định không lại với trời.
« Anh si như thế, có lẽ muốn hơn trời sao ? Tôi sợ ông xanh
« vô tình kia sẽ cho lời anh là trách lãn trời già, sẽ giam mãi
« đôi ta phải dấn đuối vào nơi suối lệ, bẽ oan, muôn kiếp không
« bao giờ ra thoát. Tuổi xanh chưa mấy, đã vội chán đời, anh
« dù chẳng tự tiếc mình, song lại không tiếc thân của cha mẹ,
« tiếc tài cho nước nhà sao ? Lấy một người như anh, thông
« minh linh lợi, đời ít kẻ bằng, sự nghiệp sau này, biết đâu mà
« hạn. Thế mà vì một kẻ bạc mệnh như Lê-ảnh, cam lòng bỏ
« hết mọi việc, suốt đời ôm dạ bi quan, thì thật là mua cười gây
« chuyện cho khắp cả bốn phương, thiên hạ đời sau, tất đem anh
« ra mà bàn nói . . . Họ cho là lấy một người tài học như anh,
« chí thú như anh, thế mà vì một người con gái đến nỗi hãm
« oan một kiếp, để giận nghìn thu; anh dù ngậm cười chín
« suối, e nữa cũng khó mà đành lòng, thế mà nay bảo rằng lòng
« đã đành như thế rồi sao được ? Anh thật là người đa tình,
« mà không biết tự nén để đến nỗi thái quá. Thái quá cũng
« như bất cập, thành ra anh đa tình đấy mà chẳng khác gì kẻ
« vô tình, Lê-ảnh yêu anh, song Lê-ảnh cũng không dám yêu
« anh nữa. Nói tóm lại là kiếp này Lê-ảnh cùng anh không có
« chi là quan hệ cả ; Sứ-quân tự tìm lấy vợ, La-phu vốn đã có
« chồng. Đôi bên cùng nhiều công việc chưa xong, cùng đề mỗi
« duyên không dứt, nợ lòng muốn trả, thôi đành hẹn đến kiếp
« sau, hương nguyện chưa thề, sao chẳng tìm vào nơi khác.
« Anh chẳng thề thì tấm tình của anh, Lê-ảnh cũng không quên,
« anh dù thề thì điều ước của anh, Lê-ảnh cũng xin chịu. Thiên
« hạ thiếu gì giai nhân, nhà cửa có nhiều hạnh phúc, tội chi mà
« mua sầu chác nảo, chết chẳng đòi lòng, tông-đường không
« nghĩ về sau, uất ức tự tìm lấy khổ, làm một hạng người si

« thứ nhất ở trong thế-giới ba nghìn. Lê-ảnh mong anh nên
« mau mau dứt phăng nợ nghiệt, dứt dứt tơ tình, đừng nghĩ
« chi đến kẻ bạc mệnh này nữa. Lê ảnh thờ anh làm thầy, anh
« coi Lê-ảnh là bạn, chăm chút con thơ, phận gái góa thiệp
« xin giữ trọn, vui vầy duyên mới, đạo làm con chàng phải tinh
« ngay. Tấm tình của đời ta, rút lại thế là thôi, Lê-ảnh nghĩ
« đã nhiều mà tình cũng đã chín. Thế nhưng một tấm tình chung
« Lê-ảnh thực suốt đời ghi tạc, không dám phụ lòng anh. Bấy
« lâu những muốn tìm một người con gái đa tình, có thể thay
« chân cho ý-trung nhân của anh, để bù lại cho anh cái hạnh
« phúc kiếp này, đó là điều Lê-ảnh mong đền ơn anh đó. Chỉ
« vì càng nóng tìm lại càng khó gặp, tắc dạ bần khoăn, muốn
« đền lại ơn anh mà không sao đền nổi, ấy vì thế mà Lê-
« ảnh thành ra mang bệnh bấy chầy. Một bức tiên thề, đau
« đớn cho Lê-ảnh biết bao mà kể, Anh Mộng-Hà ơi !
« Anh lại chẳng phải là người yêu Lê-ảnh đó sao ? Anh lại
« chẳng phải là người coi sự đau đớn của Lê-Ảnh là sự đau
« đớn của mình đó sao ? Nếu anh không muốn cho Lê-ảnh
« phải chịu đau đớn, thì xin nghĩ đến cái khổ tâm của Lê-Ảnh
« mưu tình cho anh, đừng cho lời Lê-Ảnh là câu truyện trái tai
« mà cho kể của Lê-ảnh là việc bất đắc dĩ; xét lòng thành thực,
« đem bụng nghe theo ; đó là điều Lê-ảnh xin kính dâng ba
« nén tâm hương mà khẩn dất cầu trời, mong anh đừng để phụ
« bức thư của Lê-ảnh sau khi ốm rầy. Cái kể của Lê-ảnh tình
« giùm anh, nay đã xong xuôi cả. Nhà họ Thôi còn người con
« gái út tên là Quân-Thiến, tức là em Lê-ảnh, mà là một tay
« xuất sắc ở trong nữ-giới ngày nay. Tóc vừa chấm trán, tuổi
« đương vòng sen ngó đào tơ ; tài sớm hơn người, chí khác bọn
« trăm cái lược giắt ; anh được người ấy, đủ kéo lại Lê-ảnh
« rồi. Ông nhà tôi chỉ có mình nó là gái, yêu qui hơn hòn ngọc
« trên tay ; thường nói muốn kén được một người rẻ hiền như
« anh, để vui cảnh già. Kể đó vì nó say mê tự do, nên việc

« đành tạm gác. Anh về mượn mối nói ngay, tất là được việc.
« Quân-Thiến ăn ở với Lê-ảnh thân thiết lắm ; anh nói với
« ông nhà tôi, còn tôi thì nói hộ với Quân-Thiến, thì việc thế
« nào cũng xong. Đó là cái kế « mất Lũng được Thục », thành
« ra thì Lê-ảnh trả được ơn anh, mà anh cũng yên ủi được
« lòng Lê-ảnh. Bệnh Lê-ảnh hiện nay đã khỏi, anh mà nghe
« lời Lê-ảnh thì Lê-ảnh được mang ơn suốt đời. Nhược bằng
« say mê không tỉnh, cho câu thề là không nên trái, coi lời
« khuyên là chẳng đáng tin, cùng với Lê-Ảnh bạc mệnh này giảng
« co đến nước, quán quit không buông, thì bệnh Lê-ảnh không
« khó gì mà không phải lại. Nợ lòng không còn mong lấy gì
« mà trả anh được nữa, đành nhẽ chỉ có cách là liều đem một
« chết báo đền ba sinh. Tuy nhiên, Lê-ảnh dù chết cũng không
« quên được anh. Tấm tằm hồn của Lê-ảnh còn muốn đi về
« trong lúc chiêm bao, muôn một mong khuyên bảo cho anh
« tỉnh lại. Anh thương Lê-ảnh, chắc là anh biết theo lời Lê-
« ảnh, chắc là không nỡ để cho Lê-ảnh đến phải ốm vì anh mà
« chết vì anh. Mục hòa lệ rõ, lạo thảo mấy trang ; chú ý thế
« nào, phục thư cho biết. »

« NAY KINH. LÊ-ẢNH »

Mộng-hà đọc xong, ngồi lặng giờ lâu, như ngáy như dại.
Thuận hay không thuận, nhất thời chưa biết tinh bễ nào. Kế
đó lại nghĩ đến lời Lê-nương, thật là hết tình hết nghĩa ; nàng
cho ta là quá-si, ta cũng tự biết là si quá ! Thế nhưng bấy giờ
ta ở vào cái cảnh trăm khó nghìn khó ; muốn xum họp thì
duyên xưa đã lồi, muốn bỏ đi thì lòng nghĩ không đành ; can
trường bối rối, vội chẳng kịp suy ; cho nên trong lúc viết thư
cho là không thể không đủ để tạ lại tấm lòng tri-kỷ ; bao nhiêu
những việc sau này sầy đến, nào bấy giờ đã tính đến đâu. Một
lời nói ra là ta đã cam lòng hy-sinh hết thầy, uất ức suốt đời
rồi ; dù biết rõ là quá-si, song không muốn nói lời rồi lại ăn lời
làm kẻ bạc tình phụ nghĩa. Nay nàng nói năng uyển chuyển

khuyên bảo ân cần, lẽ phải lời nghiêm, thật khiến cho ta khó nghĩ. Huống chi lại lấy chết mà dọa, ép ta vào cái thế không thuận không xong. Ta nếu khăng khăng một mực không chịu đổi lòng, tất không khỏi sinh ra nhiều sự biến mà ta không ngờ đến. Thế nhưng nếu ta lại « ăn lời mà béo », nghĩa nặng tình sâu, đều phó cho dòng nước chảy thì lòng tặc hởi lòng sao đang ? Cái kế mất Lũng được Thục, rằng hay thì thực là hay ; thế nhưng ngọc lạnh không vết, chắc gì hơn đàn tót nổi giây , nước không phải bề không đầy, một thân con bướm biết bay mấy cánh ? Hiện nay nàng yếu mới khỏi, nếu ta không chiều ý, thì con ma bệnh vô tình kia ngày đêm vẫn bên mình luẩn quất, lộ là phải đón mới về. Ta không thể làm cho nàng khỏi ốm, song sao nỡ để cho nàng lại ốm. Cơ màu như thế, đành lẽ dùng đến kế hoãn binh. Nghĩ thế rồi cầm bút viết thư trả lời. Trong thư đại ý nói : Lặn đạn hồn quê, lòng về dương nóng. Việc chị tình họ, bây giờ chưa thể quyết được. Vậy xin cho đề nghị trong một tháng. Đợi sang thu khi lại sang dạy học, sẽ liệu bề bản sẽ đeo cầu. Việc nên chẳng tuy chưa biết thế nào, song không dám cứ cố ý để bận lòng tri-kỷ nữa . . . Cuối thư lại viết thêm bốn bài thơ :

- I — « Khuyên nhau chấp nối sợi tơ hồng,
« Phải trái đôi bề nghĩ chẳng xong,
« Đường Thục cheo leo đi chữa được,
« Trông xuân đầu Lũng luống đau lòng,
- II — « Đất rộng trời cao kiếp sống thừa.
« Con đường hạnh phúc nghĩ buồn rờ,
« Tân-Di dù mơn màu sơn phấn,
« Vẫn kém cánh lê đượm giọt mưa.
- III — « Thân còn chẳng tiếc, tiếc chi mà !
« Đất rậm trời hoang nghĩ xót xa,
« Ngắm lại Thanh-lãng thân bướm lẻ,
« Một xuân nào đậu mấy cánh hoa,

IV — « Duyên mới dù cho được mặn mà,
« Gió xuân dễ tội một mình hoa.
« Đêm nay quán khách trời mưa gió,
« Xót nỗi người gần mộng vẫn xa.»

Chiếc bóng đèn xanh, đôi đường nợ trắng ; tình-si một giống, trò rối trăm năm. Bức thư hôm ấy của Lê-nương, đã định số phận một đời cho Quân-Thiến.

Cô bé thơ ngây, lòng chưa bận nghĩ ; chị dâu lúng-túng, ý muốn buộc vào. Chỉ hồng mà hóa sợi tơ mảnh, mảnh bạc lại tìm người xấu số. Kể chép chuyện thực không kịp phân nàn cho cái số phận long đong của hai người nữa, mà phải vì Quân-Thiến kêu trời rằng oan ! . . . Bận tri kỷ dễ mà được mấy, mảnh tình chung khôn lẽ sẻ đôi ; Duyên đã lỡ xưa thì thôi. Duyên sau hồ dễ đến bồi mà mong. Tấm tình của Mộng-hà đã thề xin sống thác một lòng thủy chung, thì dù nhan sắc như Tây-thi, Trịnh-dán khó mà làm chuyển được lòng, mồm mép như Tô-tần Trương-nghi, hồ dễ đã nói xiêu được dạ. Tấm lòng yêu Lê-nương không thể sẻ để yêu sang Quân-thiến, điều đó ý Mộng-hà đã quyết mà lòng Lê-nương cũng chẳng lạ gì. Đã chẳng lạ gì mà còn can là chỗ khổ-tâm của nàng : đã chối hẳn rồi mà lại ưng, là chỗ bất đắc-dĩ của chàng đó. Hai người thì không kể, chỉ khổ nhất là Quân-thiến mà thôi. Nàng đương mừng cho chị, nạn khỏi tai qua, có biết đâu rằng chị đã hãm mình vào chỗ hang sâu vực thẳm, giây oan giắt diu, dễ hại bao người ; sóng gió bề tình, ai ngờ đến thế. Kể đa tình thường khổ-sở vì tình, mình làm mình chịu. kêu mà ai thương. Thế nhưng như Quân-thiến, oanh yến chưa từng mang nợ, thơ ngây nào đã biết sâu, thế mà cũng phải ông trời ghen ghét, bà chị ép vào, dễ đến nỗi é chề đau đớn suốt đời, thì nào có tội tình gì mà thế !

Lê-nương được thư của Mộng-hà, biết chàng sắp sửa về ngay, thì cũng không khỏi buồn nỗi biệt ly, động lòng thương

nhớ. Kể lại nghĩ việc mình làm mỗi Mộng-hà đã có ý nhận thì trong lòng cũng hơi yên ủi : Cho là nếu việc ấy mà xong thật, thì sau này đôi bên còn được nhiều lần gặp mặt, tạm thời xa cách, cũng không đáng để bận lòng. Sáng hôm sau Bằng-lang lại cầm về cho nàng một phong thư, thì ra Mộng-hà đã xuống thuyền về quê từ buổi tinh-sương, mà trong thư thì là sáu bài thơ « tích-biệt »,

I — Thân bệnh đường xa bước lạc loài
Má hồng lại sẵn mắt trần ai,
Áo xanh đầm ướt đôi hàng lệ.
Tri-kỷ mười năm mới một người.

II — Vừa lúc mai tàn mới gặp nhau,
Giờ trông lựu đã nở canh đầu.
Bao nhiêu ân ái bao nhiêu cảm,
Ly biệt còn thêm một mối sầu.

III — Sắp sửa hành trang xuống sạp ngồi,
Đầu thu xin hẹn buổi trùng lai,
Lệ tình mình hãy lau cho ráo,
Đợi lúc nhìn nhau sẽ khóc đời ! . . .

IV — Kể ở người đi luống ngại ngừng,
Tơ sầu muôn trượng cắt không xong.
Sân noa chớ đứng đêm sương lạnh,
Gắn bó xin ai nhớ hộ cùng.

V — Đầu trống canh năm tỉnh giấc nồng,
Đa tình chị nguyệt vẫn ròm song.
Đêm nay trăng sáng trong như nước,
Soi hộ cho nhau một tấm lòng.

VI — Hẹn bề thề non dám hững hờ.
Nhận Nam én Bắc nghĩ buồn chưa ?
Hoa sen nhớ lấy kỳ sinh-nhật,
Rồi sẽ cùng nhau nhận ước xưa.

XV — XA NHỚ

Dậm tử khi về, nhà huyền vẫn mạnh. Hạ tuần tháng năm, chàng mới bước chân xuống thuyền. Tới nhà hôm trước thì hôm sau Kiếm-Thanh cũng ở Mân-trung về. Anh em xa cách; bỗng chốc xum vầy. miệng chào tay bắt, nhìn xem mặt mũi ngày xưa: gối tựa giường kê, kê lễ nổi niềm đất khách. Cái vui ở đời, còn gì hơn là xa lâu mới gặp, lại còn gì hơn là xương thịt lìa tan, chân trời góc bể, mà hôm sau hôm trước, cùng về cả đôi! Kiếm-Thanh từ độ sang Mân-trung, xa cách cửa nhà, kê đã trải đồng sang hạ, nhớ đến nước non quê cũ, xa vắng bấy lâu; nhắm vào ngày tháng trời hè, nghỉ ngơi đôi chút. Hai anh em cùng nhau xum họp, khi ngồi xe dong đường, lúc chèo thuyền hóng mát, hết đi lại đứng, từ gần đến xa. Có khi dẫu cũ lân la, bia tan mòn mỏi, bóng tà nhạt thưa. Có khi chùa cồ năm nhờ, chuông hồi nghe kệ, đèn mờ xem kinh, có khi viếng khách trung trinh, sóng dào thét giận, non xanh ngậm sầu. Có khi thăm cảnh hoàng khâu, ngọn ngang gò đồng, dải dầu cỏ hoa. Có khi ghi vết chơi qua, vạch reu mài đá, đề và bốn câu; có khi nhẹ bước lên lầu; mua say mấy chén giải sầu nghìn thu. Khi ngồi kê về ngồi rù, khi nằm gác cẳng nằm co chung giường. Khi đi nhìn ngắm dọc đường, khi về truyện vãn đêm trường canh khuya. Phúc nhà trên dưới đề huề. Cảnh trời non nước đi về làm duyên. Cỏ hoa chào đón khách quen, tấm thân ngoài vật là tiên trên đời.

Ai ngờ tiệc vui dễ vãn, việc thế không thường, mười ngày chưa thỏa thú chơi, phút chốc đã ra thân ốm. Cái thân đa bệnh, của Mộng-hà, đất khách bơ vơ, ăn ở đã không gìn giữ: quê nhà dong duỗi, đi về phải chịu bôn ba; hưởng chi nổi riêng riêng những âm-thầm, cái đau ngầm khó nói ở trong lòng chàng không thể kể cho Kiếm-Thanh, mà cũng không thể ngỏ cho Kiếm-Thanh biết được. Căn bệnh đa sầu, hơi động đến là lại phát,

chỉ trong mấy ngày mà chàng lại phải ôn lại cái sinh hoạt ẩm chè siêu thuốc, không thể cùng Kiếm-Thanh cùng ngao du sơn thủy được nữa rồi.

Khỏi thuốc đầy nhà, bóng cây rớt cửa, anh thấy chàng ốm, cũng không có lòng nào đi chơi xa nữa, suốt ngày ngồi cạnh chàng. Chàng ốm chuyển ấy, thể bệnh lên rất mau, khi nóng khi rét, mồ hôi ướt đầm : có lúc lại nằm thiếp đi không biết tý gì, hồn mộng lan man, nói mê lắm nhảm. Mẹ và anh đều lấy làm lo lắng, vội vàng mời thầy cắt thuốc, không dám bỏ liều. Kiếm-Thanh vốn biết thuốc, cũng đem ý kiến bàn góp với ông lang. Chữa trong hơn một tuần, bệnh mới hơi bớt, đàm ra chứng sốt rét. Người chàng đã tỉnh, song mỗi ngày một cơn sốt, mình gầy xương mõi, ly bì lúc nào cũng buồn ngủ, không thích nói truyện với người nhà. Trong chỗ vô hình, nguyên khí chàng suy kém đã nhiều lần, muốn cho khỏi hẳn, còn phải điều dưỡng lâu công, trong hôm sớm có khỏe ngay sao được.

Kiếm-Thanh vốn tính hữu ái, từ khi chàng ốm, ngày ngày đóng cửa ngồi nhà ; quanh quần đầu giường, chè nước thuốc thang đều tự tay sắp đặt. Mẹ già thương con, vì chàng ốm, lúc nào cũng canh cánh bên lòng. Kiếm-Thanh muốn cho khuây lòng mẹ, thường nói bệnh em sắp sửa khỏi rồi, kỳ thực thì lòng Kiếm-Thanh cũng bồn chồn chẳng khác gì lòng mẹ. Sớm hôm ngồi bên người ốm, khi rồi việc thuốc thang, khi kê bàn xem sách đề tiêu khiển. Nhân lục trong va ly chàng, bắt được một tập giấy, đọc qua bất giác phải kinh sợ rụng rời. Nguyên những thơ ca, những thư từ của chàng họa lại cùng đưa cho Lê-Trương, bản ráp đều xếp làm một tập ; nhất là những giấy của nàng viết thì lại giữ gìn cẩn thận, gói ghém tinh tươm. Cái tung-tích trong năm, sáu tháng, đều chứa cả trong va-ly, tự nghĩ cất thế là kín rồi, cái then bí mật đó, chả ai rò biết được. Kiếm-Thanh trong lúc bất ngờ, biết được cái tin tức quái lạ ấy, trách nào chẳng phải kinh ngạc. Đọc kỹ xem thì nào thề

non sông, nào nhờ phong nguyệt, biết cậu em tất nhiên đã mắc phải lưới tình. Kể đọc đến mấy bức thư dài, thì bao nhiêu tâm sự đã rõ ràng rành. Lại lục kỹ xem, thì nào thơ, nào tờ, nào tấm ảnh của Lê-nương đều lần lượt tìm ra, năm sắc mười màu, nhìn hoa cả mắt. Đọc xong rồi vừa mừng vừa sợ, mới biết người con gái ấy sẵn lòng Đạo-Uần, chịu số Văn-quân, quen biết với cậu em, đã hơn hai tháng; tình ý tuy rằng nồng mặn, thư từ không chút lả lơi, sắc ấy tài này trong đời dẽ mấy, kể thực cũng đáng khen đáng kính. Mộng-bà ôm giận Phàn xuyên, kếm duyên Tư-mã, đầy lòng buồn bực, biết ngộ cùng ai, có lẽ vì thế mà thành ốm chẳng! Nghĩ thế rồi, lại càng không khởi lo cho em. Kể đọc đến những thư cuối cùng của hai người, thấy Lê-nương xin đem duyên chị buộc vào cho em, lời chua xót mà ý ân cần, bất giác phải khắp khởi mừng thầm; tự nghĩ rằng: đem lại một đời hạnh phúc, bù cho trăm mối si-tình, việc này là việc hay, ta nên hết sức giúp vì, không để cho nó một mình một ý, rước não cru hờn, mà đến nỗi, chịu suốt đời ở vậy? Bấy giờ bệnh chàng đã đỡ, song vẫn chưa rầy được. Lăn lóc một mình, buồn phiền trăm nỗi, cũng thích cùng anh trò truyện. Kiểm-Thanh nhân hỏi chàng rằng: « Em ở Dong-hồ, có gian diu với ai không? Sao coi em ra vẻ lo buồn lắm? Chàng vừa bẽn lễn, vừa ấp ứng mà đáp rằng: « Không » Rồi đó lại đánh lảng sang truyện khác ngay. Kiểm-Thanh mỉm cười mà rằng: « Thôi đừng bưng bịt giấu quanh! Người ta đã biết đến tận ruột rồi! Nếu không thì ở đâu ra tấm ảnh kia? Chàng nghe nói biết anh đã biết đến chuyện kia của mình, thì tức lắm. Song lại nghĩ: anh mình chứ ai đâu mà sợ! Chi bằng ta cứ thú thực, nhân đem việc giao thiệp với Lê-nương thuật cả lại với Kiểm-Thanh. Lúc nói, vừa nói vừa ra dáng tức bực cảm thương, sau đến nỗi phải xùi xụt khóc.

Giường bệnh chuyên tàn, gối thêu lệ dẫm, Kiểm-Thanh thấy em vừa nói vừa khóc cũng ra chiều ái ngại, nhân tìm nhờ yên

úi rằng; Mộng tốt xưa nay thường chóng tỉnh, tình sâu chi lắm đề riêng oan, Thiên-hạ có nhiều việc thương tâm, người đời vốn lắm phùng thất ý, muôn đời nghìn kiếp, một chữ tình đã làm hại biết bao nhiêu anh hùng, hào-kiệt, công tử, vương tôn. Bề ái mộng mênh, không thể cứ liều lĩnh đâm đầu xuống được. Nay em đem tấm thân yếu ớt mà đánh nhau với con ma tình rữ rội, phần thua đã nắm chắc trong tay. Huống hồ hoa lê bạc mạnh, đã dạn gió đông, cánh nhạn tan đàn, dễ tìm bề Bắc; nàng đã quyết lòng trần rữ sạch, câu thơ khác với tiếng đàn; em sao còn giấc mộng mê man, tuổi trẻ tìm vào đất chết. Chim ngàn cả nước, khéo mong những cửa trời ời, cát lấp sóng vui, để báo được ơn bề rộng. Ngẫm ra vô vi, kẻ cũng đáng thương. Không phải anh cứ cố tình gàn trở, tự hạ mình làm giống vô tình đâu. Thế nhưng thử xem thế gian biết bao nhiêu kẻ say mê đắm đuối về tình, đến khi kết quả chẳng ra gì, thương không khỏi đem lòng hối hận. Ba sinh giấc mộng vừa tan, bày trò chỉ tồ thế gian chê cười, xây chân để giạn muôn đời, ngành đầu lại đã ra người trăm năm; lợi hại rõ rành, hồ dễ coi thường cho được. Anh đây lòng lại hỏi lòng, học vấn tài hoa, cái gì cũng chịu thua em cả, duy có con đường tình ái, thì vẫn cảm lòng được đậu. Trong mấy năm nay, gặp không phải không nhiều con gái đẹp, thế nhưng mắt trông mà lòng không nhớ, trước gặp rồi sau lại quên. Như em ngày thường hay cảm, lòng vốn giàu tình, gặp gỡ không lâu mà đã khăng khít giải đồng, mê man hồn mộng. Nên biết rằng trèo non cao buông được tay ra, phải có sẵn lòng cương nghị; trông bề khổ quay ngay đầu lại, mới không thẹn kiếp thông minh.

Em ơi em ! Hoa xuân rụng hết, than thở mà chi; mộng cũ tỉnh ra, ăn năn sao kịp, lúc này gỡ thoát được ngay, cũng chưa là muộn, em nên mau mau nghĩ lại kẻo mà . . . Huống chi cái kế của người ta tính cho em, cũng là tròn vẹn mọi đường; duyên trước để chờ kiếp khác, đang tay hãy dứt giải đồng, hoa kia đem

chấp cảnh này, thay mặt xin tìm bạn ngọc, bung thực tốt mà kể nghe cũng phải, em đừng có cảm sào đọi nước, cam đem thân mà sống thác với tình. Năm nay em cũng đã đến tuổi rồi, nhà ta họ suy người hiếm, vốn ít anh em, tre ấm bờ phải có đông măng, mẹ cả nghĩ những mong bế cháu. Việc ấy mà thành ra, thì vừa vui lòng cho mẹ già, vừa vui lòng cho người yêu, mà cũng vừa vui lòng cho cả anh chị nữa, nhất cử mà tam tứ tiện, tội gì em chẳng nghe theo. Kiếm Thanh nói, chăm chăm nhìn vào mặt chàng để đọi trả lời. Chàng lằm nhằm gật đầu, lẳng lẳng không nói câu gì cả.

Bóng nắng hun người, hơi nồng rát mặt. Bệnh chàng trước nóng âm sau sốt rét kể ra cũng hơi đỡ. Song cơn sốt này cắt rồi mai lại đến, không dứt hẳn cho. Trong mùa viêm-nhiệt, nung nấu suốt ngày, cởi bỏ áo, quạt luôn tay, cũng còn thấy nhọc nhằn, khó chịu, Huống chi là nằm núp trong chăn, sớm hôm rên rĩ có gió không dám ngồi, có nước không dám uống, thì còn phiền khổ đến đâu. May được sốt cứ cách một ngày mới lên một cơn, lúc không sốt có thể gượng ngồi rậy được. Tựa gối buồn tình, lại sinh nghĩ vẩn, nhân làm tám bài thơ gửi cho Lê nương, để cho biết tình cảnh mình trong bấy lâu nay :

I -- Bồng không xa cách một phương trời.

Lòng đầy lòng dầy đã rõ mười.

Ngọn cỏ tương tư nhìn ủ rũ.

Khối sầu vô hạn chất chơi vơi.

Hồn quyên đến chết còn vợ vẫn.

Giấc điệp khi mơ cũng lạc loài.

Đóng cửa nằm sông buồn chẳng đã,

Nỗi mình nào biết ngỏ cùng ai ?

II — Sắt nấu vàng nung mộng chẳng thành.

Cho hay trời ghét giống đa tình,

Biệt ly thêm nảo người tri kỷ,

Xum họp xin chờ kiếp tái sinh.

Giường bệnh xa bay hồn lãng mạn,
Thành sầu giam lỏng mặt tài danh,
Đá mòn sông cạn lòng khôn đổi.
Chả lẽ mình toan lại đổi mình,

III — Cuốn bức rèm thưa phủi áo là,
Ong về thoang thoảng thấy mùi hoa,
Xuân đi vợi bớt lòng thơ lại,
Hè đến dài thêm mối hận ra,
Hun nóng lửa tình hơi thuốc bốc,
Phủ râm trưa nắng bóng tre xòa,
Trước thềm nhật lá ngô-đồng rụng.
Bực nổi không nhời gửi bạn xa,

IV — Nước thăm non xa biết lối nào.
Đường kia nổi nọ tính làm sao.
Hoa theo sóng bạc thương thân liễu.
Quả nặng cành xuân ngán phận đào,
Man mác lòng quê mây khói dục.
Bơ vơ hồn bệnh gió rãng trao,
Nhớ mong biết đến bao giờ gặp ?
Phong cảnh Đào nguyên nhẹ gót vào.

V — Xuân đi câu chuyện luống buồn tanh.
Riu rít chào ai én trước màn,
Lệ thấm đã hòa dòng máu đỏ.
Tin chờ nào thấy bóng chim xanh,
Bướm như đón khách vào làng mộng.
Cá bỏ tham ăn mắc lưới tình,
Bốn mặt non sông lồng bóng xế.
Sầu này như bể rộng mông mênh,

VI — Bể biếc trời xanh biết hỏi đâu.
Câu ca chén rượu gọi khuấy sầu,
Hết tài cầm tú khi ly biệt.

Chết dạ anh hùng lúc ốm đau
Ba tháng oanh hoa còn để giận.
Muôn trùng sóng nước bỗng xa nhau,
Trường tình chưa dễ tu nên phúc
Mang nợ tương tư đến bạc đầu.

VII-- Nước lạnh đèn thu những bấm ngày.
Xác ve mòn mỏi biết sao đây,
Câu thơ rút ruột nhàn mà bận.
Giấc mộng mê hồn tỉnh vẫn say,
Duyên ngắn đành xin chờ kiếp khác.
Sầu dài luống những ngại canh chầy.
Lục hòm chẳng soạn thư từ cũ.
Sợ động lòng thương, dục dạ ngày.

VIII-- Xuân về những xót dạ hôm mai
Đèn lụn canh khuya cảnh nảo người.
Hồn mộng vắng từ khi viễn biệt.
Lệ tình dành đến buổi trùng lai.
Ngày hoa đã để đi như nước.
Sắc cỏ buồn trông tốt lợp trời,
Thơ ít đừng coi làm truyện lạ.
Vắng mình dù viết gửi cho ai?

Thơ làm xong, viết vào giấy, bỏ trong phong-bì, trân trọng đưa cho Kiêm-Thanh bảo bỏ nhà giầy thép hộ. Mê man hồn bệnh, năm so ngày hạ chưa dài; vợ vẫn tơ sầu, mùa đổi gió thu đã thổi. Mộng-hà khốn đốn trong hơn một tháng mà cơn ma sốt rét vẫn còn quấy nhiễu bên mình. Chẳng bao lâu thì thư trả lời của Lê-nương cùng thư mời đi của nhà trường đã theo nhau mà đến. Vì bấy giờ đã là lúc sương ngọc đeo thu, gió vàng rụng lá, cách ngày khai trường cũng chẳng bao lâu. Chàng được thư, bụng đình-ninh đến ý-trung-nhân muốn đúng hẹn đi ngay, song bên mình bệnh vẫn vẫn vương hình như

có ý quyền luyện cùng chàng không nõ buông tha ngay nhau được !... Người nhà ai cũng can không nên đi vội. Bà mẹ nói : « Con yếu như thế, không nên dầm sương dãi nắng ngay. Hãy ở nhà điều dưỡng ít ngày, chờ khi thật khỏe hãy sang trường, cũng chẳng muộn gì cho lắm. Nếu không thì viết thư từ chức hay tìm người khác dạy thay, cũng không hại gì. Chàng bắt đắ dĩ, phải viết thư cho nhà trường, nói rằng mình còn đương yếu, xin hãy thư cho mấy ngày, đợi khi hơi bớt sẽ thuê thuyền đi ngay đề dự lễ khai trường, định ngày dạy học. Chàng lúc ấy, thân tuy nắn một chỗ, song kỳ thực thì hồn những bơ vơ rậm liều, mộng đã lần quất bùng đảo... Một hôm có người bà con đến hỏi thăm, mách có thứ thuốc bột hiệu «Kim-Kê» chữa sốt rét rất thần hiệu. Thế nhưng tính rất công, vị rất đắng, phần nhiều kẻ không dám dùng. Chàng mừng rỡ mà rằng : Tôi chỉ mong chóng khỏi, còn có ngại gì. Liên theo lời mua về, uống vào quả nhiên linh-nghiệm. Trước sau có hai liều mà bệnh đã khỏi chỉ, nóng rét không thấy phát, ăn uống đã như thường, duy có tinh thần thì vẫn chưa lại hẳn. Thế nhưng chàng thì tự cho thế là đã khỏi mà người nhà cũng cho câu « thuốc đắng dã tật » là câu tục ngữ nói không sai. Bèn sắp sửa hành lý cho chàng. Kiểm-thanh thấy chàng khỏi bệnh, cũng được yên lòng liền định cùng ngày cùng túi đàn cặp sách, lên đường đi xa. Bấy giờ là vào tháng bảy mùa thu năm Kỷ-Dậu. Anh em xươg thịt, nào được mấy người, thế mà khi hợp khi tan, nào biết thế nào mà đoán. Sấm thương đôi ngã, chốc đã năm dòng ; lan huệ một nhà, vừa vào mùa nắng ; bỗng không lại khổ sở về con ma bệnh, xum vui tình tự, chút lòng chưa cam. Đó là sự không may cho Mộng-hà, hay không may cho Kiểm-thanh ? Chẳng bao lâu mà một hồi còi máy, hai cánh buồm thò, dòng nước vô tình đã đưa đón mỗi người đi mỗi ngã...



TRÚC-KHÊ THƯ-CỤC

196, Phố Hàng Bông — Hanoi

ĐÃ XUẤT BẢN

ĐỊA-VỊ CỤ-PHAN Ở QUỐC-DÂN TA	0\$12
MẢNH-GƯƠNG CHUYỀN CHẾ TRONG GIA ĐÌNH	0.16
CHINH-PHỤ ĐA-TÌNH NGÂM KHÚC	0.04
LÝ-TÔN-HIỆU DIỄN NGHĨA (2 cuốn)	0.36
GÁI TRẢ-THÙ NHÀ	0.18
DANH-SĨ GIAI-NHÂN I, II mỗi cuốn	0.12
HỒN-QUÈ I (Trúc-Khê từng vắn)	0.15
HỒN-QUÈ II (Trúc-Khê từng vắn)	0.15
GIẤC-MỘNG NÀNG-LÈ	0.60
KHUÊ-TÚ ANH-TÀI I	0.12

SẮP XUẤT BẢN

HỒN-QUÈ III
KHUÊ-TÚ ANH-TÀI II
DANH-SĨ GIAI-NHÂN III, IV (4 cuốn trọn bộ)
MINH-VONG THẨM-SỬ.
LỊCH-SỬ NAM-TIẾN CỦA DÂN TỘC TA
TRUNG-HOA DÂN-QUỐC DIỄN NGHĨA

Trúc-Khê Thư-Cục

VÂN-LAN NHẬT-KÝ	0\$15
THÂN GÁI DẬM-TRƯỜNG	0.20
BẢ PHỒN-HOA mỗi quyển	0.1
DƯỚI-HOA mỗi quyển	0.10

Những sách này ai mua buôn hỏi tại **Trúc-Khê thư-cục**
và nhà M. **Nguyễn-văn-Cư** 46 phố hàng Tre Hanoi.